

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 804/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-DS, ngày ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Ngọc A**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh A: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/7/2023).

- *Bị đơn:* Chị **Mai Mỹ H1**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh H có mặt; chị H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc A có anh Trần Văn H là đại diện theo uỷ quyền trình bày và yêu cầu:*

Anh A và chị H1 là bạn bè quen biết từ năm 2021, do có nhu cầu vay vốn làm ăn nên chị H1 có hỏi vay của anh A nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 02/02/2022, chị H1 vay của anh A số tiền 80.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả, không lãi suất, có làm biên nhận do chị H1 viết nội dung, ký tên và ghi họ tên Mai Mỹ H1.

- Ngày 12/02/2022, chị H1 vay của anh A số tiền 40.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả, không lãi suất, có làm biên nhận do chị H1 viết nội dung, ký tên và ghi họ tên Mai Mỹ H1.

- Ngày 26/02/2022, chị H1 vay của anh A số tiền 100.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả, không lãi suất, có làm biên nhận do chị H1 viết nội dung, ký tên và ghi họ tên Mai Mỹ H1.

- Ngày 11/03/2022, chị H1 vay của anh A số tiền 50.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả, không lãi suất, có làm biên nhận do chị H1 viết nội dung, ký tên và ghi họ tên Mai Mỹ H1.

- Ngày 10/5/2022, chị H1 vay của anh A số tiền 60.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả, không lãi suất, có làm biên nhận do chị H1 viết nội dung, ký tên và ghi họ tên Mai Mỹ A.

- Ngày 19/7/2022, chị H1 vay của anh A số tiền 110.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả, không lãi suất, có làm biên nhận do chị H1 viết nội dung, ký tên và ghi họ tên Mai Mỹ H1.

Tại phiên họp, anh H đại diện cho anh A xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với biên nhận ngày 10/5/2022, số tiền 60.000.000 đồng.

Anh Huỳnh Ngọc A chỉ yêu cầu chị Mai Mỹ H1 trả số tiền vốn vay của 05 biên nhận ngày 02/02/2022, ngày 12/02/2022, ngày 26/02/2022, ngày 11/3/2022, ngày 19/7/2022 với tổng số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng), anh A không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh A là Biên nhận ngày 02/02/2022, ngày 12/02/2022, ngày 26/02/2022, ngày 11/3/2022, ngày 19/7/2022 (bản chính).

Tại phiên toà, anh H đại diện cho anh A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cam kết chữ ký và chữ viết họ tên "Mai Mỹ H1" ở mục người mượn tiền trong các biên nhận mượn tiền ngày 02/02/2022, ngày 12/02/2022, ngày 26/02/2022, ngày 11/3/2022, ngày 19/7/2022 là do chị H1 ký tên, viết họ tên, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

** Từ khi thụ lý vụ án, bị đơn chị Mai Mỹ H1 đã được triệu tập họp lệ đến các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như các phiên tòa xét xử vụ án, nhưng đến nay vẫn vắng mặt không có lý*

do cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông A khởi kiện yêu cầu chị H1 trả số tiền vốn vay còn nợ, chị H1 có địa chỉ cư trú tại khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[1.2] Về chấp hành pháp luật: Bị đơn chị Mai Mỹ H1 đã được triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H1.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc A về việc yêu cầu chị Mai Mỹ H1 trả số tiền vốn vay 380.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì:

[2.1] Đối với Biên nhận ngày 02/02/2022, 12/02/2022, 26/02/2022, 11/3/2022 và 19/7/2022:

Xét thấy, nội dung biên nhận thể hiện chị Mai Mỹ H1 có mượn của ông A số tiền tổng cộng là 380.000.000 đồng, biên nhận không thể hiện lãi suất và thời hạn vay. Các biên nhận có chữ ký người nhận tiền là chị Mai Mỹ H1.

Anh H trình bày ông A đã giao đủ tiền cho chị H1, nhưng đến nay chị H1 chưa trả số tiền vốn vay cho ông A nên nay ông A khởi kiện yêu cầu chị H1 trả số tiền vốn vay là 380.000.000 đồng.

Anh H đại diện cho anh A cam kết chữ ký và chữ viết họ tên "Mai Mỹ H1" ở mục người mượn tiền trong các biên nhận mượn tiền ngày 02/02/2022, ngày 12/02/2022, ngày 26/02/2022, ngày 11/3/2022, ngày 19/7/2022 là do chị H1 ký tên, viết họ tên và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

[2.3] Đối chi H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Căn cứ Điều 70, Điều 73, Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chi H1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông A là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.3] Đối với biên nhận ngày 10/5/2022 với số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên hoà giải và tại phiên tòa, anh H đại diện cho ông A xin rút lại yêu cầu đối với số tiền này.

Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi Mai Mỹ H1 phải chịu 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 380.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001674 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 73, Điều 91, Điều 96, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc A đối với số tiền 60.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc A.

Buộc chị Mai Mỹ H1 có trách nhiệm trả cho ông A số tiền vốn vay là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

3. Về án phí:

Chị Mai Mỹ H1 phải chịu 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001674 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Minh Hiền - Huỳnh Thị Kim Thơ

Hồ Quốc Thái